

Số: 101/KH-TLTD

Tam Đảo, ngày 19 tháng 3 năm 2020

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2020

I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2019

1. Đánh giá khái quát về tình hình sản xuất kinh doanh năm 2019

1.1. Thuận lợi

Công ty luôn được sự quan tâm chỉ đạo của UBND tỉnh, các sở ban ngành trong tỉnh. Công ty luôn quan tâm chỉ đạo và triển khai thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ theo kế hoạch và hợp đồng đặt hàng. CBCNV tích cực thi đua học tập lao động sản xuất để hoàn thành nhiệm vụ được giao. Nguồn nước các hồ lớn cơ bản đáp ứng được nhu cầu sử dụng nước của cây trồng. Trong điều kiện khả năng về tài chính, Công ty đã quan tâm đầu tư kinh phí tu bổ sửa chữa, nạo vét công trình thủy lợi, mua sắm thiết bị, sửa chữa, bảo dưỡng các trạm bơm chuẩn bị tốt cho công tác phục vụ sản xuất.

Bước vào sản xuất vụ chiêm mực nước các hồ lớn ở mức cao. Địa bàn Công ty phục vụ thời tiết diễn biến thuận lợi, đặc biệt là trong suốt vụ Chiêm không có đợt nắng nóng nào kéo dài dẫn đến hạn hán như các năm trước, vụ Mùa thì không xảy ra mưa lớn, lũ lụt nên rất thuận lợi cho công tác tưới, tiêu phục vụ sản xuất.

1.2. Khó khăn

Hệ thống công trình thủy lợi trên địa bàn Công ty phục vụ chưa đồng bộ, nhiều vùng tưới không có công trình hồ chứa để tích nước, tỷ lệ kiên cố kênh loại III, kênh nội đồng thấp; Nhiều tuyến kênh mương và công trình thủy lợi do đã xây dựng từ lâu đến nay đã xuống cấp nghiêm trọng, các đập dâng ngang suối phần lớn được đắp tạm bợ bằng đất đá; kênh mương đi qua ven đồi, làng xóm dẫn đến thường xuyên bị đổ vỡ, hư hỏng, bồi lắng gây rất nhiều khó khăn cho công tác quản lý và vận hành.

Hiện nay trên địa bàn Công ty phục vụ có nhiều dự án thi công đường, công trình công cộng... làm vào kênh mương, công trình thủy lợi nhưng không được cấp phép theo quy định, chủ đầu tư không thỏa thuận với Công ty và sở NN&PTNT gây rất nhiều khó khăn trong công tác quản lý vận hành.

Địa hình phức tạp, các hồ chứa không hỗ trợ nguồn nước cho nhau do bị chia cắt bởi đồi núi; các khu tưới chênh lệch độ cao lớn, ruộng bậc thang, chủ yếu là đất

cát pha, ô thửa nhỏ dẫn đến dễ bị thất thoát nước, việc đưa nước vào từng thửa ruộng tốn nhiều thời gian, lãng phí nước, có những vùng vừa cấp nước ngày hôm trước đến ngày hôm sau kiểm tra ruộng đã không còn nước.

Diện tích gieo trồng ngày càng giảm, do cắt đất để phát triển các khu, cụm công nghiệp, làm đường giao thông, xây dựng khu dân cư, xây dựng các công trình phúc lợi công cộng, người dân bỏ ruộng không gieo trồng nhất là cây vụ đông dẫn đến doanh thu giảm. Trong khi đó các công trình thủy lợi được giao quản lý với số lượng lớn, số lượng công trình tăng hàng năm, nhưng giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi, phí thủy lợi nội đồng, giá dịch vụ thủy lợi khác không thay đổi gây rất nhiều khó khăn cho tình hình tài chính của Công ty.

Nhân dân trong vùng đã quen với tập quán canh tác, dựa vào kinh nghiệm của địa phương, không theo lịch gieo trồng của tỉnh, các thôn, xã đã đề nghị xin mở nước để cấy trước thời vụ, nếu không mở nước thì dân kêu ca, phản ánh, trong khi tỉnh, huyện có nhiều văn bản chỉ đạo cấy theo đúng khung thời vụ. Nhân dân tự ý vớt rác và xả chất thải chăn nuôi ra công trình thủy lợi gây ô nhiễm môi trường và khó khăn cho công tác quản lý công trình mà chưa có chế tài xử lý.

Một số chính quyền địa phương chưa thực sự quan tâm đến công tác thủy lợi. Một số người dân nhận thức về công tác quản lý công trình thủy lợi, công tác quản lý nguồn nước còn thấp.

Quá trình triển khai thực hiện các nội dung của Luật Thủy lợi và các Thông tư, Nghị định hướng dẫn Luật Thủy Lợi còn có nhiều khó khăn vướng mắc cần phải từng bước tháo gỡ.

Việc triển khai, tháo gỡ trong công tác giải phóng mặt bằng hồ Thanh Lan cho dự án sinh thái Nam Tam Đảo còn nhiều khó khăn phức tạp, do người dân gây rất nhiều khó khăn.

Trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ, mặc dù có nhiều khó khăn, nhưng dưới sự chỉ đạo sát sao của Lãnh đạo Công ty, sự nỗ lực phấn đấu của tập thể CBCNV, do vậy năm 2019 Công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD và đầu tư phát triển năm 2019

2.1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019

a) Sản phẩm sản xuất chủ yếu

- Diện tích tưới, tiêu, cấp nước cả năm đạt 29.122,75 ha, so với kế hoạch (34.960 ha) = 83,3%, so với năm 2018 (30.189.48 ha) = 94,47%.

- Cấp nước cho công nghiệp, sân Golf: 1.469.490 m³, so với kế hoạch (1.423.325 m³) = 103,24%, so với năm 2018 (1.487.080 m³) = 98,82%.

- Thực hiện tư vấn khảo sát thiết kế 06 công trình XD CB, 167 công trình SCTX.

- Thực hiện xây lắp công trình: 92 hạng mục công trình

b) Doanh thu

- Tổng doanh thu: 27,24 tỷ đồng, so với kế hoạch (30,93 tỷ đồng) = 88,07%, so với năm 2018 (28,98 tỷ đồng) = 93,99%.

Trong đó:

+ Thu dịch vụ công ích thủy lợi:	21,33 tỷ đồng
+ Thu dịch vụ thủy lợi khác:	1,46 tỷ đồng
+ Thu ngân sách cấp chống hạn:	1,27 tỷ đồng
+ Thu hoạt động tài chính:	0,37 tỷ đồng
+ Thu tư vấn kỹ thuật:	0,83 tỷ đồng
+ Thu xây lắp công trình:	1,97 tỷ đồng
+ Thu khác:	0,01 tỷ đồng

c) Lợi nhuận trước thuế: 0,012 tỷ đồng, so với kế hoạch (0,012 tỷ đồng) = 100%, so với năm 2018 (0,25 tỷ đồng) = 4,99%.

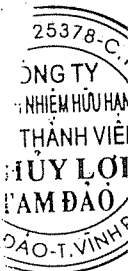
d) Nộp ngân sách: 0,49 tỷ đồng, so với kế hoạch (0,37 tỷ đồng) = 134,43%, so với năm 2018 (0,72 tỷ đồng) = 68,05%.

e) Thực hiện sản phẩm công ích:

STT	Diễn giải	Đơn vị tính	Diện tích KH 2019	Diện tích TH 2019	Tăng, giảm TH/KH	Tỷ lệ % TH/KH
1	Vụ Chiêm	Ha	6.648,54	6.099,15	-549,39	91,74%
2	Vụ Mùa	Ha	6.475,23	5.636,50	-838,73	87,05%
3	Vụ Đông	Ha	6.381,50	2.365,91	-4.015,59	37,07%
4	Cây ăn quả	Ha	0	20,00	+20	0%
5	Thủy sản	Ha	274,80	224,65	-50,15	81,75%
6	Tiêu thoát nước cho KV nông thôn và đô thị trừ vùng nội thị	Ha	15.179,93	14.950,25	-229,68	98,49
	Cả năm	Ha	34.960,00	29.296,46	-5.837,25	83,80%

2.2. Kết quả thực hiện đầu tư phát triển:

Năm 2019 Công ty được UBND tỉnh cấp vốn đầu xây dựng 24 dự án với tổng kinh phí là 8,61 tỷ đồng; trong đó: 15 dự án đã quyết toán, kinh phí được cấp 3,25 tỷ đồng; 06 dự án chuyển tiếp, kinh phí được cấp 1,06 tỷ đồng; 03 dự án mới, kinh phí được cấp là 4,3 tỷ đồng. Công ty thực hiện giải ngân vốn đầu tư 7,35 tỷ đồng.



II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2020

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020

1.1. Kế hoạch chỉ tiêu sản lượng chính

- Diện tích tưới, tiêu, cấp nước cả năm: 29.898,76 ha

Trong đó:

+ Vụ chiêm: 6.405,74 ha

+ Vụ mùa: 5.734,94 ha

+ Vụ đông: 2.561,00 ha

+ Nuôi trồng thủy sản: 241,43 ha

+ Tiêu cho khu vực nông thôn và đô thị trừ vùng nội thị: 14.955,65 ha

1.2. Kế hoạch và kết quả sản xuất kinh doanh cả năm

- Tổng doanh thu: 26,73 tỷ đồng

Trong đó: + Thu từ dịch vụ công ích thủy lợi: 22,06 tỷ đồng

+ Thu từ dịch vụ thủy lợi khác: 1,58 tỷ đồng

+ Thu tư vấn, xây lắp công trình: 3,09 tỷ đồng

- Lợi nhuận trước thuế: 0,012 tỷ đồng

- Nộp ngân sách Nhà nước: 0,38 tỷ đồng

1.3. Kế hoạch phát triển thị trường và sản phẩm

Cấp nước cho các ngành kinh tế khác: 1,27 tỷ đồng

2. Kế hoạch đầu tư phát triển

2.1. Kế hoạch đầu tư các dự án cả năm

Năm 2020 Công ty được UBND tỉnh đầu tư kinh phí xây dựng 09 dự án với tổng kinh phí là 5,26 tỷ đồng, trong đó dự án mới: 03 dự án mới, kinh phí là 3,5 tỷ đồng; 06 dự án đã quyết toán, kinh phí là 1,76 tỷ đồng.

2.2. Kết quả đầu tư cả năm

Công ty dự kiến thực hiện giải ngân vốn đầu tư 17 dự án với tổng kinh phí là 5,26 tỷ đồng.

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp về tài chính:

- Bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu. Thực hiện quản lý tài chính theo đúng quy định của Nhà nước. Tăng cường trách nhiệm của cán bộ trong lĩnh vực quản lý tài chính, tập trung đôn đốc các đơn vị thực hiện tốt định mức chi phí. Thực hiện các biện pháp tiết kiệm, chống lãng phí.

- Tăng cường công tác sản xuất kinh doanh phụ để tăng doanh thu cho Công ty như: Tăng sản lượng cấp nước cho các ngành kinh tế khác, công tác khảo sát thiết kế và xây lắp công trình tìm thêm việc bên ngoài hệ thống của Công ty để tạo thêm việc làm và tăng nguồn thu cho Công ty.

- Sử dụng có hiệu quả nguồn vốn đầu tư phát triển để xây dựng các công trình trong hệ thống, góp phần nâng cao hiệu quả khai thác công trình.

2. Giải pháp về sản xuất

- Xây dựng kế hoạch tưới cho từng vụ, thành lập Ban chỉ đạo tưới tiêu năm 2020 và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên.

- Thực hiện tốt công tác quản lý nước và cung cấp nước kịp thời, đảm bảo cho sản xuất. Những điểm khó khăn về nguồn nước tổ chức lắp đặt máy bơm dã chiến để bơm tưới phục vụ sản xuất, không để diện tích bị khô hạn, thiếu nước.

- Các Xí nghiệp thủy lợi xây dựng kế hoạch tưới cụ thể cho từng xã, từng đợt, thường xuyên kiểm tra nắm bắt tình hình đồng ruộng để có kế hoạch cấp nước kịp thời. Thường xuyên phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong triển khai công tác tưới, tiêu phục vụ sản xuất.

- Hợp đồng, nghiệm thu các vụ đảm bảo diện tích. Phối hợp với chính quyền địa phương tuyên truyền vận động người dân tích cực lấy nước vào ruộng.

- Xây dựng phương án PCTT&TKCN các hồ trên địa bàn Công ty quản lý, vận hành các hồ chứa theo đúng quy trình.

- Thực hiện tốt công tác an toàn vệ sinh lao động và PCCN.

- Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được tỉnh phê duyệt, Công ty luôn bám sát kế hoạch sản xuất kinh doanh và đồng thời có sự điều chỉnh linh hoạt để đáp ứng yêu cầu phục vụ sản xuất nông nghiệp.

3. Giải pháp về Marketing

- Phối hợp với chính quyền các địa phương trong công tác tuyên truyền, vận động nhân dân chủ động lấy nước theo lịch tưới, tránh để tình trạng lãng phí nước, cây trồng bị khô hạn, thiếu nước. Tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện nghiêm Luật Thủy lợi, không để tình trạng lấn chiếm hành lang công trình, phá hoại kênh mương.

4. Giải pháp về nguồn nhân lực

- Hàng năm theo định biên lao động được phê duyệt, căn cứ nhu cầu thực tế, Công ty chủ trương tiếp nhận nhân lực có trình độ được đào tạo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Công ty và các công nhân được đào tạo về quản lý công trình thủy lợi.

- Công ty có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ. Hàng năm tổ chức thi nâng bậc cho công nhân đảm bảo quyền lợi của người lao động, ngoài ra Công ty rất chú trọng, quan tâm đào tạo đội ngũ cán bộ lãnh đạo.

- Bố trí lao động phù hợp với chuyên môn để phát huy hết khả năng, sức sáng tạo của người lao động.

5. Giải pháp về công nghệ - kỹ thuật

- Áp dụng các biện pháp khoa học, kỹ thuật, công nghệ mới từng bước điện khí hóa, tự động hóa công tác quản lý, vận hành công trình, máy móc thiết bị, nâng cao hiệu quả công việc.



- Từng bước quy hoạch xây dựng và hoàn thiện hệ thống công trình thủy lợi do Công ty quản lý. Khuyến khích các tập thể, cá nhân có sáng kiến cải tiến kỹ thuật để áp dụng vào sản xuất.

6. Giải pháp về quản lý điều hành

- Tranh thủ sự chỉ đạo của UBND tỉnh, các sở ban ngành, UBND các huyện và sự phối hợp với chính quyền địa phương các xã trên địa bàn. Công ty làm tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt Luật Thủy lợi.

- Rà soát, sắp xếp bộ máy quản lý điều hành theo hướng tinh gọn từ Văn phòng đến các Xí nghiệp, đảm bảo có đội ngũ lãnh đạo quản lý giỏi để điều hành hoạt động sản xuất xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao. Căn cứ tình hình thực tế bố trí lao động phù hợp cho từng đơn vị.

- Tổ chức quản lý, vận hành, duy tu bảo dưỡng tốt công trình thủy lợi, phát huy hiệu quả năng lực phục vụ sản xuất. Tăng cường kiểm tra, phát hiện, có biện pháp ngăn chặn kịp thời việc xâm hại, lấn chiếm công trình, gây mất an toàn cho công trình thủy lợi. Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương kịp thời giải tỏa các hành vi vi phạm công trình.

- Thường xuyên theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết, khí hậu thủy văn.

- Đẩy mạnh công tác thi đua khen thưởng nhằm tạo động lực phấn đấu thúc đẩy quá trình hoạt động sản xuất.

Trên đây là kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2020 của Công ty TNHH Một thành viên Thủy lợi Tam Đảo. Công ty báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, UBND tỉnh Vĩnh Phúc, sở Kế hoạch và Đầu tư để thực hiện công bố thông tin theo nghị định 81/2015/NĐ-CP của Chính Phủ./.

Nơi nhận:

- Bộ KH&ĐT;
- UBND tỉnh (b/c);
- Sở KH&ĐT;
- Lưu: VT, KHKT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Hòa

**BIỂU CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH
VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2020**

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch
1	Chỉ tiêu sản lượng chủ yếu		
1.1	Diện tích tưới, tiêu, cấp nước	ha	14.943,11
1.2	Diện tích tiêu thoát nước cho khu vực nông thôn và đô thị trừ vùng nội thị	ha	14.955,65
1.2	Cấp nước cho các ngành kinh tế khác	m ³	1.408.000
2	Chỉ tiêu sản phẩm, dịch vụ công ích	ha	29.898,76
3	Doanh thu	Tỷ đồng	26,73
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,01
5	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	0,38
6	Tổng vốn đầu tư	Tỷ đồng	5,26
7	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	10,84
	Quỹ lương CB quản lý	Tỷ đồng	1,32
	Quỹ lương người lao động	Tỷ đồng	9,52

NGƯỜI LẬP BIỂU

Uloar

Nguyễn Thị Loan